

BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ BỔ SUNG

(Ban hành kèm Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND thành phố Vũng Tàu)

Công trình: Đường quy hoạch A4, phường 11, thành phố Vũng Tàu

Số TT	NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH ĐẤT ĐÃ THU HỒI (m ²)	DIỆN TÍCH ĐẤT ĐÃ BỒI THƯỜNG (m ²)	DIỆN TÍCH ĐẤT BỒI THƯỜNG BỔ SUNG (m ²)	PHÂN LOẠI ĐẤT		CÁC KHOẢN BỒI THƯỜNG				CÁC KHOẢN HỖ TRỢ KHÁC	TỔNG CỘNG	GHI CHÚ
						ĐẤT Ở	NÔNG NGHIỆP	ĐẤT	HOA MÀU	NHÀ, VKT	BỒI THƯỜNG KHÁC			
1	Ông (bà) Đỗ Văn Long - Nguyễn Thị Quyển	888/3/2A2 đường 30/4, Phường 11, thành phố Vũng Tàu	120,70	120,70	20,0	20,00	0	152.000.000	0,0	0,0	0,0	0,0	152.000.000	
TỔNG CỘNG:			120,70	120,70	20,00	20,00	0,00	152.000.000	0,0	0,0	0	0	152.000.000	

- * Diện tích đất đã thu hồi : 120,70 m².
- * Diện tích đất đã bồi thường : 120,70 m² (đất nông nghiệp)
- * Diện tích đất tính bồi thường bổ sung (tính chênh lệch diện tích 20,0m²/120,70m² giữa giá đất ở và giá đất nông nghiệp đã thu hồi, bồi thường trên cơ sở Công văn số 3086/CNVPhDK –KTĐC ngày 14/7/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Vũng Tàu và đề xuất của Hội đồng bồi thường hỗ trợ, tái định thành phố tại cuộc họp ngày 26/3/2024) : 20,00 m² (đất ở)
- * Số hộ dân được tính bồi thường bổ sung : 01 hộ dân
- * Số lô giao tái định cư : không
- * Số lô giao đất ở : không
- a) Giá trị bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho các hộ dân : 152.000.000 đồng**
- Kinh phí bồi thường: : 152.000.000 đồng;
- + Bồi thường giá trị quyền sử dụng đất : 152.000.000 đồng;

+ Bồi thường hoa màu, cây trái	:	0	đồng;
+ Bồi thường nhà, VKT	:	0	đồng;
+ Bồi thường khác	:	0	đồng;
- Kinh phí hỗ trợ:	:	0	đồng;
+ Hỗ trợ khác	:	0	đồng;
b) Kinh phí 2% phục vụ BTGPMB (a) x 2%	:	3.040.000	đồng;
* Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ (a) + (b)	:	155.040.000	đồng.

(Bằng chữ: Một trăm năm mươi lăm triệu, không trăm bốn mươi ngàn đồng)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trọng Thụy